



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 173 Phạm Văn Đồng, P. Võ Dạ, TP. Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: 0234.3939226 Fax: 0234.3935206 Mobile: 0915678191
Email: ttqtrac.stnmt@thuathienhue.gov.vn



VILAS 910 VIMCERTS 033

Mã số phiếu: 01/201208/KT-TTQTH

Ngày cấp: 08/12/2020

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Loại mẫu:
 2. Tên khách hàng:
 3. Địa chỉ:
 4. Phiếu yêu cầu thử nghiệm:
 5. Biên bản lấy mẫu:
 6. Ngày nhận mẫu:
 7. Thời gian thử nghiệm:
 8. Ký hiệu mẫu:
 9. Số lượng mẫu:
 10. Thông tin mẫu:
- KT_{FPS}: Ống khói của lò nung

KHÍ THẢI

Nhà máy sản xuất men Frit và men gốm sứ cao cấp công suất 30.000 tấn sản phẩm/ năm - Công ty cổ phần Công nghệ Frit Phú Sơn
153 Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
966/YCTN/TTQTH
1201/7,8/BBLM-TTQTH, ngày 01/12/2020
02/12/2020
02/12/2020 – 08/12/2020
KT_{FPS}
01

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT (Giá trị C)	
					A	B
1.	Vận tốc ^{(1)(x)}	US EPA method 2	m/s	8,9	-	-
2.	Bụi tổng ⁽¹⁾	US EPA method 5	mg/Nm ³	67,5	400	200
3.	CO ^{(1)(x)}	HD.08.30/TTQTH	mg/Nm ³	13,8	1.000	1.000
4.	SO ₂ ^{(1)(x)}	HD.08.30/TTQTH	mg/Nm ³	115,6	1.500	500
5.	NO _x (tính theo NO ₂) ^{(1)(x)}	HD.08.30/TTQTH	mg/Nm ³	593,9	1.000	850

Ghi chú:

- (1): Chỉ tiêu được Bộ TNMT chứng nhận theo số hiệu VIMCERTS 033.
- (x): Thông số đo đặc tại hiện trường.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thể hiện trong phiếu này.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

CN. Nguyễn Đình Phước

GIÁM ĐỐC



ThS. Đặng Phước Bình

BM.02/QT.15/TTQTH *02/01/2019

Phòng thí nghiệm:
Email: lab173donre.thuathienhue@gmail.com
ĐT: 0234.3939041

Phòng Quan trắc: 0234.3996879
Phòng Kế toán: 0234.3939226
Phòng Tư vấn kỹ thuật: 0234.3935303

Trang: 1/1



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 173 Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, TP. Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: 0234.3939226 Fax: 0234.3935206 Mobile: 0915678191
Email: ttqtrac.stnmt@thuathienhue.gov.vn



VILAS 910 VIMCERTS 033

Mã số phiếu: 01/201208/KK-TTQTH

Ngày cấp: 08/12/2020

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Loại mẫu:
2. Tên khách hàng:

3. Địa chỉ:

4. Phiếu yêu cầu thử nghiệm:

5. Biên bản lấy mẫu:

6. Ngày nhận mẫu:

7. Thời gian thử nghiệm:

8. Ký hiệu mẫu:

9. Số lượng mẫu:

10. Thông tin mẫu:

K_{FPS1}: Khu vực sản xuất (KK2)

KHÔNG KHÍ

Nhà máy sản xuất men Frit và men gốm sứ cao cấp công suất 30.000 tấn sản phẩm/ năm - Công ty cổ phần Công nghệ Frit Phú Sơn

153 Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

966/YCTN/TTQTH

1201/2/BBLM-TTQTH, ngày 01/12/2020

02/12/2020

02/12/2020 – 08/12/2020

K_{FPS1}

01

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả
1.	Tiếng ồn ^{(1)(x)}	TCVN 7878-2:2010	dB(A)	K _{FPS1} 80,3
2.	Độ rung (Gia tốc rung) ^{(1)(x)}	TCVN 6963:2001	dB	35,5
3.	Bụi tổng	TCVN 5704:1993	mg/m ³	0,2

Ghi chú

- (1): Chỉ tiêu được Bộ TNMT chứng nhận theo số hiệu VIMCERTS 033.

- (x): Thông số đo đạc tại hiện trường.

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thể hiện trong phiếu này.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

GIÁM ĐỐC

CN. Nguyễn Đình Phước



THS. Đặng Phước Bình



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 173 Phạm Văn Đồng, P. Võ Dạ, TP. Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: 0234.3939226 Fax: 0234.3935206 Mobile: 0915678191
Email: ttqtrac.stnmt@thuathienhue.gov.vn



VILAS 910 VIMCERS 033

Mã số phiếu: 02/201208/KK-TTQTH

Ngày cấp: 08/12/2020

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Loại mẫu: KHÔNG KHÍ
- Tên khách hàng: Nhà máy sản xuất men Frit và men gốm sứ cao cấp công suất 30.000 tấn sản phẩm/năm - Công ty cổ phần Công nghệ Frit Phú Sơn
- Địa chỉ: 153 Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Phiếu yêu cầu thử nghiệm: 966/YCTN/TTQTH
- Biên bản lấy mẫu: 1201/2/BBLM-TTQTH, ngày 01/12/2020
- Ngày nhận mẫu: 02/12/2020
- Thời gian thử nghiệm: 02/12/2020 – 08/12/2020
- Ký hiệu mẫu: K_{FPS2}
- Số lượng mẫu: 01
- Thông tin mẫu: K_{FPS2}: Công dự án (KK3)

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả
				K _{FPS2}
1.	Tiếng ồn ^{(1)(x)}	TCVN 7878-2:2010	dB(A)	69,7
2.	Độ rung (Giá tốc rung) ^{(1)(x)}	TCVN 6963:2001	dB	32,8
3.	SO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 5971:1995	µg/m ³	< 20
4.	CO ⁽¹⁾	ASTM D1945-14	µg/m ³	781
5.	NO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 6137:2009	µg/m ³	< 25
6.	Bụi tổng	TCVN 5704:1993	mg/m ³	0,2

Ghi chú:

- (1): Chỉ tiêu được Bộ TNMT chứng nhận theo số hiệu VIMCERS 033.
- (x): Thông số đo đạc tại hiện trường.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thể hiện trong phiếu này.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

CN. Nguyễn Đình Phước

GIÁM ĐỐC



ThS. Đặng Phước Bình

BM.02/QT.15/TTQTH *02/01/2019

Phòng thí nghiệm:
Email: lab173dongre.thuathienhue@gmail.com
ĐT: 0234. 3939041

Phòng Quan trắc: 0234.3996879
Phòng Kế toán: 0234.3939226
Phòng Tư vấn kỹ thuật: 0234.3935303

Trang: 1/1



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 173 Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, TP. Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: 0234.3939226 Fax: 0234.3935206 Mobile: 0915678191
Email: ttqtrac.stnmt@thuathienhue.gov.vn



VILAS 910 VIMCERTS 033

Mã số phiếu: 07/201208/NT-TTQTH

Ngày cấp: 08/12/2020

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Loại mẫu:
2. Tên khách hàng:

NƯỚC THẢI

Nhà máy sản xuất men Frit và men gốm sứ
cao cấp công suất 30.000 tấn sản phẩm/năm

Công ty cổ phần Công nghệ Frit Phú Sơn
153 Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, thành phố
Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

966/YCTN/TTQTH

1201/1/BBLM-TTQTH, ngày 01/12/2020

02/12/2020

02/12/2020 – 08/12/2020

NT_{FPS}

01

3. Địa chỉ:
4. Phiếu yêu cầu thử nghiệm:

5. Biên bản lấy mẫu:

6. Ngày nhận mẫu:

7. Thời gian thử nghiệm:

8. Ký hiệu mẫu:

9. Số lượng mẫu:

10. Thông tin mẫu:

NT_{FPS}: Tại vị trí đầu ra hệ thống xử lý nước thải

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT	
					(Giá trị C)	
				NT _{FPS}	A	B
1.	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,8	6 đến 9	5,5 đến 9
2.	BOD ₅ (20°C) ⁽¹⁾	TCVN 6001-1:2008	mg/l	6,0	30	50
3.	COD ⁽¹⁾	SMEWW 5220-C:2017	mg/l	32,9	75	150
4.	TSS ⁽¹⁾	TCVN 6625:2000	mg/l	8,4	50	100
5.	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	TCVN 5070:1995	mg/l	< 4,6	5	10
6.	NH ₄ ⁺ -N ⁽¹⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/l	0,955	5	10
7.	Tổng N ⁽¹⁾	SMEWW 4500-N-C:2017	mg/l	12,72	20	40

BM.02/QT.15/TTQTH *02/01/2019

Phòng thí nghiệm:
Email: lab173dore.thuathienhue@gmail.com
ĐT: 0234.3939041

Phòng Quan trắc: 0234.3996879
Phòng Kế toán: 0234.3939226
Phòng Tư vấn kỹ thuật: 0234.3935303

Trang: 1/2



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 173 Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, TP. Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: 0234.3939226 Fax: 0234.3935206 Mobile: 0915678191
Email: ttqtrac.stnmt@thuathienhue.gov.vn



VILAS 919 VIMCERTS 033

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Giá trị C)	
				NT _{FPS}	A	B
8.	Tổng P ⁽¹⁾	TCVN 6202:2008	mg/l	1,21	4	6
9.	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 6187-2:1996	MPN/ 100mL	< 3	3000	5000

Ghi chú:

- (1): Chỉ tiêu được Bộ TNMT chứng nhận theo số hiệu VIMCERTS 033
- (x): Thông số đo đạc tại hiện trường.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử hiện trong phiếu này.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

CN. Nguyễn Đình Phước

GIÁM ĐỐC



ThS. Đặng Phước Bình